

Số: 45/2025/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 660/2024/TLST-DS ngày 04/12/2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Bà **PHẠM THỊ NGỌC M**, Sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp MTA, xã HMT, huyện CB, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **NGUYỄN VĂN C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp AH, xã ĐHH, huyện CB, tỉnh TG.

*** Bị đơn:**

Ông **VÕ VĂN N**, sinh năm 1950

Địa chỉ: ấp C, xã ATĐ, huyện CB, tỉnh TG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Võ Văn N như sau:

- Bà Phạm Thị Ngọc M và ông Võ Văn N thống nhất đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng mua bán nền nhà xác lập ngày 15/11/2018 giữa bà Phạm Thị Ngọc M và ông Võ Văn N ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Ông Võ Văn N đồng ý hoàn trả và bồi thường cho bà Phạm Thị Ngọc M tổng cộng số tiền là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng). Thời hạn trả và bồi thường hạn chót vào ngày 16/7/2025.

- Ông Võ Văn N đồng ý hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Ngọc M giá trị căn nhà phía bà Phạm Thị Ngọc M đã xây cất với số tiền là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng). Thời hạn trả hạn chót vào ngày 16/7/2025.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm thi hành đối với nghĩa vụ trả tiền, bồi thường và hoàn trả giá trị tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Bà Phạm Thị Ngọc M đồng ý giao trả lại cho ông Võ Văn N phần đất và căn nhà gắn liền qua đo đạc thực tế có diện tích 56 m², phần đất có căn nhà gắn liền này tọa lạc tại ấp LN, xã MLA, huyện CB, tỉnh TG. Phần đất diện tích 56 m² có căn nhà gắn liền nằm trong thửa đất số 3070, tờ bản đồ số 02 có tổng diện tích theo giấy là 7.925 m² do ông Võ Văn N đứng tên được UBND huyện CB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/7/2009. Phần đất diện tích 56 m² có căn nhà gắn liền có tứ cận như sau:

+ Hướng Bắc giáp với phần đất T-2 và đất ông Nguyễn Văn D.

+ Hướng Nam giáp với cống thoát nước, đường bê tông

+ Hướng Đông giáp với đất ông Võ Văn N.

+ Hướng Tây giáp với đất ông Võ Văn N.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo phần đất có căn nhà gắn liền diện tích 56 m²)

Thời hạn giao trả nhà, đất nêu trên hạn chót là vào ngày 16/7/2025.

Về án phí:

+ Ông Võ Văn N tự nguyện chịu 4.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Phạm Thị Ngọc M số tiền 11.020.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tạm ứng theo các biên lai thu số 0016235 ngày 04/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN TRUNG TÍNH